

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-4-2025.
V/v tranh chấp: “Xin ly hôn
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đình Thung**.

2. Ông **Trần Đoàn Linh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Võ Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trịnh Thị T**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Ủy quyền nhận văn bản tố tụng: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã N, huyện Tân T, tỉnh L.

Địa chỉ liên lạc: 117/9 H, phường A, thành phố M, tỉnh T.

- Bị đơn: **Huỳnh Phi C**, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày:**

Chị và anh Huỳnh Phi C quen biết tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh B vào ngày 06/4/2022. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn được tình cảm nên nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Phi C.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022.

Hiện nay con chung đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

***Tại văn bản đồng ý ngày 22/4/2025 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 22/4/2025, bị đơn anh Huỳnh Phi C trình bày:**

Anh C là bị đơn trong vụ án ly hôn với chị Trịnh Thị T đang được tòa án nhân dân huyện G giải quyết. Bằng văn bản đồng ý này anh Công xin ý kiến việc anh Công đồng ý để tòa án nhân dân huyện G tiếp tục giải quyết vụ án này theo quy định pháp luật.

Về hôn nhân: Anh C đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022.

Anh C đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Công cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Do hoàn cảnh ở xa nên xin tòa án xét xử vắng mặt cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây có ý kiến:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử nên tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh C. Về con chung: Giao con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh C có

đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị T, anh C.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C sống chung với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh B vào ngày 06/4/2022. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, hôn nhân không thể hàn gắn được. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C.

[4]. Về con chung: Đối với cháu Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022 hiện nay đang sống chung với chị T. Nay ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh C cũng đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng nên được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tháng theo vùng IV thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con;...”.

Theo chị T và anh C đều thống nhất hiện nay con chung đang sống chung với chị T, hiện nay con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022 vẫn còn rất nhỏ, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Huỳnh Tuấn K nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Huỳnh Tuấn K cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên cần giao con chung cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh C cũng đồng ý thống nhất nên được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện về vật chất để con chung được chăm sóc tốt hơn. Hội đồng xét xử quyết định anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo tháng vùng IV (thời điểm giải quyết tương đương 1.725.000 đồng/tháng) thời gian thực hiện tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[5]. Về tài sản chung: Chị T, anh C khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị T, anh C khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[7]. Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị T, anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Huỳnh Phi C.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

- Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Phi C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022 cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng IV (thời điểm giải quyết tương đương 1.725.000 đồng/tháng (Một triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng/tháng).

Thời hạn thực hiện việc cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 19/4/2022 đủ 18 tuổi, lao động được.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T, anh C thống nhất không có không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh C thống nhất không có không yêu cầu giải quyết.

***Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:**

- Chị Trịnh Thị T xin tự nguyện chịu hết 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010006 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được căn trù nên hoàn lại cho chị T số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Anh Huỳnh Phi C phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị T vắng mặt, bị đơn anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi Cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn T,
huyện H, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh